

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đình Tuyển;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn L1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 09 tháng 6 năm 1998 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Lý Thị H1; có vợ là Lương Thị Đ và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2021, tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L2 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn C1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hứa Văn C2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2021, Hà Văn L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 016.97 đi từ nhà đến xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hà Văn L1 điều khiển xe mô tô đến lán của nam thanh niên tên H2 (không rõ họ), khoảng 28 tuổi tại thôn B, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhờ H2 đi mua hộ 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền ma túy. H2 nhận tiền và lấy xe mô tô của Hà Văn L1 đi đâu Hà Văn L1 không rõ; khoảng 30 phút sau H2 trở về đưa cho Hà Văn L1 01(một) túi nilon màu trắng bên trong có 21 (hai mươi một) gói nhựa màu trắng chứa ma túy Heroine. Hà Văn L1 và H2 sử dụng hết 03 (ba) gói, số ma túy còn lại H2 lấy mảnh giấy màu trắng bọc 12 (mười hai) gói ma túy rồi để vào trong túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) chiếc khẩu trang y tế, rồi cất vào trong cốp xe mô tô của Hà Văn L1, còn 06 (sáu) gói ma túy Hoàng gói vào một tờ giấy màu trắng khác rồi đưa cho Hà Văn L1. Hà Văn L1 cầm gói giấy chứa 06 (sáu) gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, để 06 (sáu) gói ma túy ở đầu giường rồi đi ngủ.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, Hứa Văn C2 sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Hà Văn L1 hỏi mua 01 (một) gói ma túy, Hà Văn L1 đồng ý và hẹn Hứa Văn C2 đến phòng vệ sinh trong bãi bốc xếp hàng hóa của Công ty T3 thuộc thôn N để giao dịch. Hà Văn L1 lấy 02 (hai) gói ma túy trong gói giấy có chứa 06 (sáu) gói ma túy dùng mảnh giấy màu trắng gói lại, còn 04 (bốn) gói ma túy không có gói giấy rồi để cả 06 (sáu) gói vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 016.**, bên trong cốp xe vẫn có túi nilon màu trắng chứa 12 (mười hai) gói ma túy đi đến điểm hẹn. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, Hứa Văn C2 đến gặp và đưa cho Hà Văn L1 100.000 (một trăm nghìn) đồng, Hà Văn L1 lấy từ trong túi áo khoác bên phải đang mặc ra 01 (một) gói ma túy đưa cho Hứa Văn C2, Hứa Văn C2 nhận lấy gói ma túy đi đâu Hà Văn L1 không biết. Sau đó, Hà Văn L1 đi đến chỗ để xe, lấy gói giấy màu trắng bên trong có 02 (hai) gói ma túy ở trong túi áo khoác để vào cốp xe thì bị Tổ công tác gồm cán bộ Đoàn Biên phòng N và Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ, tạm giữ của Hà Văn L1:

- 17 (mười bảy) gói nhựa màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Trong đó, 12 (mười hai) gói nhựa được gói bằng giấy màu trắng để trong túi đựng khẩu trang y tế và 02 (hai) gói nhựa màu trắng được gói riêng bằng giấy màu trắng thu giữ trong cốp xe mô tô; 03 (ba) gói nhựa màu trắng thu được trong túi áo khoác bên phải Hà Văn L1 đang mặc; tất cả được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hà Văn L1”.

- Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử

dụng có số EMEI 1: 358544103715848/**, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12V1-016.**;

- 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) chiếc khẩu trang y tế màu xanh.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn L1 nhưng không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 60/KL-PC09 ngày 14/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,579 gam (đã trừ bì)”.

Tại Kết luận giám định số 131/KLGD-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, anh Hứa Văn C2 khai nhận được gọi điện thoại liên lạc với Hà Văn L1 và mua với Hà Văn L1 một gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, sau khi mua được ma túy, Hứa Văn C2 đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bà Lý Thị H1 trình bày: Hà Văn L1 là con trai của bà, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 016.** là của bà, tiền mua xe là tiền của riêng bà; chiếc xe hàng ngày bà vẫn sử dụng để đi làm, Hà Văn L1 thỉnh thoảng cũng sử dụng; bà không biết Hà Văn L1 mang xe đi mua bán ma túy, bà xin lại chiếc xe mô tô để sử dụng và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hà Văn L1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) chiếc khẩu trang y tế màu xanh; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động có gắn 01 (một) sim; trả lại cho bà Lý Thị H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12V1-016.**.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, nhận thức có phần hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận: Bị cáo có trình độ văn hóa 9/12, đã đi lao động tại các tỉnh miền xuôi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện do đó không nhất trí áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 12/01/2021, Hà Văn L1 đã nhờ H2 (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng 2.000.000 (hai triệu) đồng mua được 21 (hai mươi một) gói ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hà Văn L1 cùng với H2 sử dụng hết 03 (ba) gói ma túy; ngày 13/01/2021, sau khi trao đổi Hà Văn L1 đã đến bãi bốc xếp của công ty T3 bán cho Hứa Văn C2 01 (một) gói ma túy với giá 100,000 (một trăm nghìn) đồng. Sau khi bán ma túy cho Hứa Văn C2, Hà Văn L1 đi ra chỗ để xe thì bị tổ công tác Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng N làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ 17 (mười bảy) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,579 gam (đã trừ bì). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo nghiện chất ma túy từ năm 2019 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 11/3/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy; không có tài sản riêng có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) chiếc khẩu trang y tế màu xanh là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật dùng vào việc phạm tội và vật không sử dụng được; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh, đã qua sử dụng có gắn 01 (một) sim bị cáo dùng liên lạc với Hứa Văn C2 để trao đổi bán ma túy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-016.** là tài sản của bà Lý Thị H1; không biết bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội (đi mua bán ma túy) nên trả lại cho bà Lý Thị H1.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xét thấy: Bị cáo có trình độ văn hóa 9/12, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông tên H2, bị cáo nhờ đi mua ma túy, do bị cáo không biết họ, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ

xử lý trong vụ án này. Đối với Hứa Văn C2, là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với Hà Văn L1, cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở để xử lý; cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để quản lý theo quy định.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn L1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng,

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,499 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hà Văn L1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có 05 (năm) chiếc khẩu trang y tế màu xanh của Hà Văn L1.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, tạm giữ của Hà Văn L1.

3.3. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, đã qua sử dụng, số EMEI 1: 358544103715848/**, bên trong lắp 01 (một) sim VIETTEL của Hà Văn L1.

3.4. Trả lại cho bà Lý Thị H1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ, xe cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 12V1-016.**; số khung RLHJC5228CY6978**, số máy JC52E-51634**.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V,

tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/5/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn L1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh